TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2021/HSST

Ngày: 26/5/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị T.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Kim N**

Ông **Trần Ngọc T**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị N-** Thư ký Toà án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Quách T** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/HSST ngày 04/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn L (*tên gọi khác: Chung*);** sinh năm 1957; nơi cư trú: Số 24 ngõ B, phường K, quận T, Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/10; họ tên Cha: Phạm Viết M (đã chết); họ tên Mẹ: Lê Thị T (đã chết); họ tên vợ: Nguyễn Thị S; sinh năm: 1962 (đã ly dị); có 02 con: lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1988

Tiền án, tiền sự: 01 Tiền án, 01 Tiền sự

-Tiền sự: Năm 1980, Công an quận T xử phạt hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có – *ngoài thời hiệu.*

-Tiền án: Ngày 21/5/2019, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 15 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2019 (Bản án số 217/2019/HS-ST) – *án tích chưa được xóa*.

Phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm.

Tạm giữ: 20/01/2021

Tạm giam: 26/01/2021

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 19/01/2021, tổ công tác Công an phường Đ trong khi làm nhiệm vụ phát hiện Phạm Văn L điều khiển xe máy trước cửa số 2A Y, phường C, quận H, thành phố Hà Nội có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, L tự nguyện giao nộp 02 gói giấy màu trắng kích thước 1,5x1 cm, trong gói giấy chứa chất bột màu trắng và khai nhận là ma túy Heroine, L mang đi để sử dụng. Tổ công tác đưa L cùng tang vật về trụ sở công an phường C giải quyết.

Tạm giữ của Phạm Văn L: 02 gói giấy màu trắng kích thước mỗi gói khoảng 1,5x1cm bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu M màu đen kèm sim; 01 xe máy nhãn hiệu S màu đỏ, BKS: Z; Số máy: X; Số khung: Y.

Tại bản kết luận giám định số J ngày 26/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,238 gam.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Phạm Văn L khai: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 19/01/2021, L đang ở khu vực lòng đường D - trước cửa ga F thì 01 người bạn xã hội tên "I" (không rõ lai lịch địa chỉ) đưa L 300.000 đồng bảo L đi mua ma túy về cùng sử dụng. L đồng ý nhận tiền của "Linh" rồi điều khiển xe máy S màu đỏ, BKS: Z đến khu vực ngõ R, quận T, Hà Nội gặp 01 nam thanh niên không rõ lai lịch đưa 350.000 đồng, nam thanh niên đưa cho L 02 gói giấy chứa ma túy Heroine. L cầm 02 gói ma túy đi xe máy về trước cửa 2A phố Y, quận H, thành phố Hà Nội thì bị bắt giữ như đã nêu trên. Chiếc xe S màu đỏ, BKS: Z, L mua của ông Bùi Văn T ở thành phố V. Chiếc điện thoại di động M màu đen kèm sim là của L dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với chiếc xe S màu đỏ, BKS: Z, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đăng ký chủ sở hữu là ông Bùi Văn T (Sinh năm: 1968; Trú tại: Xóm 8, phường H, thành phố A). Ông T khai: năm 2010, đã bán xe cho một người đàn ông (không nhớ tên, tuổi) tại thành phố A với giá 5.000.000 đồng. Ông T không liên quan đến hành vi phạm tội của L. Chiếc xe máy trên chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về đối tượng tên "I" rủ L cùng sử dụng ma túy và đối tượng bán ma túy cho L, do L khai không rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nên không đủ căn cứ điều tra, làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 116/CT-VKS ngày 29/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố Phạm Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điểm c điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

-Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn L như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn L với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì còn nguyên niêm phong có chữ ký của Phạm Văn L; giám định viên Nguyễn Thị T, cán bộ Công an phường Đ. Bên trong có: 02 (hai) gói giấy màu trắng kích thước mỗi gói khoảng 1,5 x 1cm bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,238gam (PC09-CAHN trích mẫu 0,017gam, còn lại 0,221 gam). (*Theo kết luận giám định số G ngày 26/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự CA thành phố Hà Nội và các biên bản niêm phong vật chứng ngày 19/01/2021 của Công an phường Đ (PC 09-CAHN trích mẫu 0,017 gam, còn lại 0,221 gam).*

+ 01(một) sim điện thoại đã cũ, chất lượng không rõ.

Trả lại cho bị cáo:

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu M, màu đen, đã qua sử dụng, có imei 1:N, imei 2: M (*Tại thời điểm bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự quận H, kiểm tra máy không mở được nên không kiểm tra được imei, không rõ chất lượng, tình trạng máy và không rõ nguồn gốc xuất xứ*)

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01(một) xe máy nhãn hiệu S, màu đỏ, số máy: Z; số khung: Y, đã qua sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ (kèm theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 20/01/2021 của cơ quan Công an, do cán bộ tra cứu Nguyễn Hồng Q cung cấp và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 19/01/2021

của Công an phường Đ) *(Tại thời điểm bàn giao, xe không nổ máy được nên không rõ được chất lượng, hiện trạng của xe).*

+01 (một) biển kiểm soát: Z đã cũ, không rõ chất lượng.

(*Theo biên bản bàn giao tang vật, vật chứng ngày 26/5/2021. tại Chi cục thi hành an dân sự quận H*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa khẳng định:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 19/01/2021, Phạm Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói giấy màu trắng bên trong chứa 0,238 gam ma túy Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt cùng tang vật trước cửa số nhà 2A phố Y, phường C, quận H, Hà Nội.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người làm chứng, biên bản về việc bắt người, vật chứng, kết luận giám định số J ngày 26/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Tang vật thu giữ của Phạm Văn L:

- 02 gói giấy màu trắng kích thước mỗi gói khoảng 1,5x1cm bên trong chứa chất bột màu trắng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu M màu đen kèm sim;

- 01 xe máy nhãn hiệu S màu đỏ, BKS: Z; Số máy: X; Số khung: Y.

Tiền án, tiền sự:

Tiền sự: Năm 1980, Công an quận T xử phạt hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có – *ngoài thời hiệu.*

Tiền án: Tại bản án số 217/2019/HSST ngày 21/5/2019, Tòa án nhân dân quận Đ xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy – *án tích chưa được xóa*.

Nhân thân của bị cáo xấu, tiền án trước của bị cáo cũng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, vẫn tiếp tục phạm tội lần này. Như vậy lần phạm tội lần này được xác định là tái phạm. Do vậy cần phải ra bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo tuổi đã cao

Hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó Viện Kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, ma túy còn là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì những tác hại của ma túy nên Pháp luật Nhà n□ớc ta kiên quyết loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội và xử lý rất nghiêm khắc đối với tội phạm này.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, xâm phạm đến trật tự công cộng, bản thân bị cáo là một ng□ời hiểu biết rất rõ tác hại của ma túy nh□ng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tăng nặng: Hành vi phạm tội của bị cáo được xác định là tái phạm- theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì còn nguyên niêm phong có chữ ký của Phạm Văn L; giám định viên Nguyễn Thị T, cán bộ Công an phường Đ. Bên trong có: 02 (hai) gói giấy màu trắng kích thước mỗi gói khoảng 1,5 x 1cm bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,238gam (PC09-CAHN trích mẫu 0,017gam, còn

lại 0,221 gam). (*Theo kết luận giám định số G ngày 26/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự CA thành phố Hà Nội và các biên bản niêm phong vật chứng ngày 19/01/2021 của Công an phường Đ (PC 09-CAHN trích mẫu 0,017 gam, còn lại 0,221 gam).*

+ 01 (một) sim điện thoại đã cũ, chất lượng không rõ.

Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu M, màu đen, đã qua sử dụng, có imei 1:N, imei 2: M (*Tại thời điểm bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự quận H, kiểm tra máy không mở được nên không kiểm tra được imei, không rõ chất lượng, tình trạng máy và không rõ nguồn gốc xuất xứ*)

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu S, màu đỏ, số máy: Z; số khung: Y, đã qua sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ (kèm theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 20/01/2021 của cơ quan Công an, do cán bộ tra cứu Nguyễn Hồng Q cung cấp và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 19/01/2021 của Công an phường Đ) (*Tại thời điểm bàn giao, xe không nổ máy được nên không rõ được chất lượng, hiện trạng của xe*).

+01 (một) biển kiểm soát: Z đã cũ, không rõ chất lượng.

(*Theo biên bản bàn giao tang vật, vật chứng ngày 26/5/2021. tại Chi cục thi hành an dân sự quận H*).

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn L** phạm tội **"**Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Phạm Văn L 18 (*mười tám*) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì còn nguyên niêm phong có chữ ký của Phạm Văn L; giám định viên Nguyễn Thị T, cán bộ Công an phường Đ. Bên trong có: 02 (hai) gói giấy

màu trắng kích thước mỗi gói khoảng 1,5 x 1cm bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,238gam (PC09-CAHN trích mẫu 0,017gam, còn lại 0,221 gam). (*Theo kết luận giám định số G ngày 26/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự CA thành phố Hà Nội và các biên bản niêm phong vật chứng ngày 19/01/2021 của Công an phường Đ (PC 09-CAHN trích mẫu 0,017 gam, còn lại 0,221 gam).*

+ 01 (một) sim điện thoại đã cũ, chất lượng không rõ.

Trả lại cho bị cáo:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu M, màu đen, đã qua sử dụng, có imei 1:N, imei 2: M (*Tại thời điểm bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự quận H, kiểm tra máy không mở được nên không kiểm tra được imei, không rõ chất lượng, tình trạng máy và không rõ nguồn gốc xuất xứ.*)

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) xe máy nhãn hiệu S, màu đỏ, số máy: Z; số khung: Y, đã qua sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ (kèm theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 20/01/2021 của cơ quan Công an, do cán bộ tra cứu Nguyễn Hồng Q cung cấp và biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 19/01/2021 của Công an phường Đ) (Tại thời điểm bàn giao, xe không nổ máy được nên không rõ được chất lượng, hiện trạng của xe).

+01 (một) biển kiểm soát: Z đã cũ, không rõ chất lượng.

(*Theo biên bản bàn giao tang vật, vật chứng ngày 26/5/2021 tại Chi cục thi hành an dân sự quận H*).

- Áp dụng: Điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận *:*
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội (P1);
- Công an quận H;
- Bị can;
- Hồ sơ vụ án;
-Hồ sơ kiểm sát;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị T